

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thạch Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị N Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 152/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế Đ; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang lao động ở Đài Loan (Không rõ địa chỉ). Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thế Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2019 tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị N, anh Đ chung sống hạnh phúc với nhau. Cuối năm 2019, anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó đến nay không còn quan tâm đến vợ con, không còn liên lạc với nhau nên chị N không biết rõ địa chỉ anh Đ sinh sống tại nước ngoài. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh Đ không còn quan tâm và có trách nhiệm đến gia đình. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 26/11/2019. Hiện tại đang được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N có nguyện vọng nếu được ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thế Đ:* Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho thân nhân và niêm yết theo quy định, nhưng bị đơn là anh Nguyễn Thế Đ vắng mặt, do đó không có ý kiến.

Chị Nguyễn Thị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh Đ cư trú, chị N chỉ biết hiện nay anh Đ đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu người thân của anh Đ là ông Nguyễn Thế S (bố đẻ của anh Nguyễn Thế Đ) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông S thông báo với anh Đ để gửi lời khai về cho Tòa án. Ngày 19/7/2021, ông S có đơn trình bày ý kiến với nội dung thời gian ở nước ngoài, anh Đ thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại nhưng ông S không cung cấp được địa chỉ của anh Đ tại Đài Loan vì lý do anh Đ cư trú không ổn định, không có địa chỉ cụ thể. Ông S đã thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị N và anh Đ. Tuy nhiên đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh Đ liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng Dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Điều 225, Điều 239, Điều 243, Điều 247 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51, Điều 236, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thế Đ. Về con chung: Đề nghị giao con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không xem xét; giành quyền khởi kiện về chia tài sản chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Thế Đ đều có hộ khẩu thường trú tại xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Nguyễn Thế Đ hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Đài Loan) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thế Đ vắng mặt tại phiên tòa. Theo công văn số 14531/QLXNC-P5 ngày 25/6/2021 của cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện anh Nguyễn Thế Đ xuất nhập cảnh nhiều lần (09 lượt), lần cuối xuất cảnh vào ngày 22/02/2020 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Thế Đ tại Đài Loan. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Thế S (bố đẻ anh Đ), địa chỉ: xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh Đ biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông S không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Đ ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho thân nhân của bị đơn và niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Đ trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thế Đ vắng mặt

trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại nơi cư trú của bị đơn, nhưng không có kết quả, được xem là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thế Đ đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định. Tòa án tiến hành mở các phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thế Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2019 tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị N và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì anh Đ đi lao động nước ngoài tại Đài Loan, từ đó đến nay anh Đ không còn quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hoà giải, sau khi đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, tình cảm giữa anh Đ và chị N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Nguyễn Thế Đ.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thế Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 26/11/2019, hiện nay đang ở với chị Nguyễn Thị N. Hiện tại anh Nguyễn Thế Đ đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị N có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147; Điều 469; 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Nguyễn Thế Đ

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 26/11/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Thế Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được giải quyết lại theo quy định của Pháp luật.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004869 ngày 05/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND x.V, h.Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thạc Hùng**